

[Mẫu đính kèm số 10]

Bản khai đăng ký nhân dân						
※Đọc phần vấn đề cần chú ý ở dưới đây rồi điền vào văn bản.						
Chủ hộ	Họ tên		(Ký tên hoặc đóng dấu)		Lý do đăng ký nhân dân	
	Số chứng minh nhân dân		-		Người khai	Họ tên
	Địa chỉ		Số chứng minh nhân dân			(Ký tên hoặc đóng dấu)
	Số điện thoại		Quan hệ với chủ hộ			-
Thông tin cá nhân của người đăng ký						
Quan hệ với chủ hộ	Số	Họ tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chi tiết về nghĩa vụ quân sự	Nơi đăng ký cư trú tiêu chuẩn
	1		Nam Nữ			
	2		Nam Nữ			
	3		Nam Nữ			
※ Chi tiết dưới đây người dân không viết						
Chi tiết xử lý khai báo	Người tiếp nhận		Xử lý hồ sơ chứng minh nhân dân		Báo cáo nơi đăng ký cư trú tiêu chuẩn	
			Đóng dấu		Đóng dấu	
Giấy ủy nhiệm	Theo phần đầu khoản 1 điều 11 và điều 19 nghị định cùng luật 「luật đăng ký nhân dân」 xin ủy nhiệm cho người khai ở trên khai báo đăng ký nhân dân. <div>Ngày      tháng      năm</div> <div>Người ủy nhiệm (chủ hộ)      (Ký tên hoặc đóng dấu)</div>					

Giấy xác nhận khai báo đăng ký nhân dân  
Mã số tiếp nhận                      Số

Người khai	Họ tên		Chủ hộ	
	Địa chỉ			
Ngày khai		Ngày      tháng      năm		

Đã tiếp nhận bản khai đăng ký nhân dân như ở trên

Ngày      tháng      năm  
Chủ tịch thị trấn • thị xã • phường  
Đóng dấu

※ Vấn đề cần chú ý

1. Ô "người khai" người khai ký tên thay cho đóng dấu cũng được, ở ô họ tên của chủ hộ phải nhận xác nhận của chủ hộ (chữ ký của chủ hộ hoặc dấu vân tay). Vợ hoặc chồng của chủ hộ hoặc người thân ruột thịt của chủ hộ nhận ủy nhiệm của chủ hộ khai báo thì ở ô giấy ủy nhiệm nhận ủy nhiệm của chủ hộ, phải cùng xuất trình giấy chứng minh nhân dân v...v... giấy chứng nhận nhân thân của chủ hộ.  
(※ Trường hợp viết giấy ủy nhiệm giả sẽ bị phạt theo 「 luật hình sự」 )
2. Trường hợp người trên 17 tuổi đăng ký lần đầu tiên, sau khi hoàn thành điều tra về xuất thân và xác nhận giấy chứng nhận liên quan đến chi tiết ghi chép quan hệ gia đình thì mới được cấp giấy chứng minh nhân dân.
3. Trường hợp người không có bản đăng ký quan hệ gia đình đăng ký lần đầu thì sau khi tiếp nhận khai đăng ký, phải làm thủ tục đăng ký nhận "giấy xác nhận khai đăng ký nhân dân".
4. Trường hợp người mang hai quốc tịch đăng ký lần đầu phải chứng minh yêu cầu được đối xử như công dân.
5. Đối với người chưa xác nhận được bản đăng ký quan hệ gia đình thì không được cấp phát hồ sơ chứng minh nhân dân v...v..., bản sao • bản trích yếu hộ khẩu gia đình.
6. Thông qua trường thôn • trường xã xác nhận tính xác thực của khai báo chứng minh nhân dân, trường hợp khai báo gian dối sẽ bị phạt từ 3 năm tù trở xuống hoặc tiền phạt 10 triệu uôn trở xuống (điều 37 「 luật đăng ký chứng minh nhân dân」 ).

210mm × 297mm [Giấy in báo 54g/m<sup>2</sup>(Vật phẩm tái sử dụng)]

# Bản khai đăng ký nhân dân

## 주민등록신고서

※ Xin quý vị hãy đọc kỹ và điền những vấn đề cần chú ý dưới đây  
아래의 유의사항을 읽고 적어주시기 바랍니다.

※ **Những vấn đề cần chú ý** 유의사항

1. Ông/người khai" người khai ký tên thay cho đóng dấu cũng được, ở ô họ tên của chủ hộ phải nhận xác nhận của chủ hộ (chữ ký của chủ hộ hoặc dấu vân tay). Vợ hoặc chồng của chủ hộ hoặc người thân ruột thịt của chủ hộ nhận ủy nhiệm của chủ hộ khai báo thì ở ô giấy ủy nhiệm nhận ủy nhiệm của chủ hộ, phải cùng xuất trình giấy chứng minh nhân dân v...v... giấy chứng nhận nhân thân của chủ hộ.

“신고인”란에 신고인은 도장을 찍는 대신에 서명을 해도 되며, 세대주의 성명란에 세대주의 확인(세대주의 서명 또는 날인)을 받아야 합니다.

세대주의 위임을 받아 신고하는 세대주의 배우자나 직계혈족께서는 위임장란에 세대주의 위임을 받고, 세대주의 주민등록증 등 신분증명서를 함께 제시해야 합니다.

※ Trường hợp viết giấy ủy nhiệm giả sẽ bị phạt theo 「luật hình sự」

※ 거짓 위임장을 작성하는 경우에는 「형법」에 따라 처벌을 받게 됩니다

2. Trường hợp người trên 17 tuổi đăng ký lần đầu tiên, sau khi hoàn thành điều tra về xuất thân và xác nhận giấy chứng nhận liên quan đến chi tiết ghi chép quan hệ gia đình thì mới được cấp giấy chứng minh nhân dân.

17세 이상인 사람이 신규등록을 하는 경우에는 가족관계기록사항에 관한 증명서 확인 및 신원조사가 완료된 후에 주민등록증이 발급됩니다.

3. Trường hợp người không có bản đăng ký quan hệ gia đình đăng ký lần đầu thì sau khi tiếp nhận khai đăng ký, phải làm thủ tục đăng ký nhận "giấy xác nhận khai đăng ký nhân dân".

가족관계등록부가 없는 사람이 신규등록을 하는 경우에는 등록신고 접수 후 “주민등록신고 확인서”를 받아 등록절차를 밟아야 합니다.

4. Trường hợp người mang hai quốc tịch đăng ký lần đầu phải chứng minh yêu cầu được đối xử như công dân.

이중국적자가 신규등록을 하는 경우에는 국민처우자임을 증명하여야 합니다.

5. Đối với người chưa xác nhận được bản đăng ký quan hệ gia đình thì không được cấp phát hồ sơ chứng minh nhân dân v...v..., bản sao · bản trích yếu hộ khẩu gia đình.

가족관계등록부 미확인자에게는 주민등록표 등·초본이 교부되지 않습니다.

6. Thông qua trường thôn·trường xã xác nhận tính xác thực của khai báo chứng minh nhân dân, trường hợp khai báo gian dối sẽ bị phạt từ 3 năm tù trở xuống hoặc tiền phạt 10 triệu uôn trở xuống (điều 37 「luật đăng ký chứng minh nhân dân」).

주민등록신고의 사실 여부는 통장·이장을 통하여 사후 확인되며, 거짓으로 신고하는 경우에는 3년 이하의 징역 또는 1천만원 이하의 벌금형을 받게 됩니다 (「주민등록법」 제37조).

### ■ Chủ hộ 세대주

- Họ tên chữ ký và đóng dấu của chủ hộ  
세대주의 성명을 서명날인과 함께 쓰세요.
- Số chứng minh nhân dân của chủ hộ    세대주의 주민등록번호를 쓰세요.
- Địa chỉ và sốđiện thoại của chủ hộ    세대주의 주소와 전화번호를 쓰세요.

■ Lý do đăng ký nhân dân 주민등록을 등록하는 사유를 쓰세요.

### ■ Người khai 신고인

- Họ tên chữ ký và đóng dấu của người khai  
신고인의 성명을 서명날인과 함께 쓰세요.
- Số chứng minh nhân dân của người khai    신고인의 주민등록번호를 쓰세요.
- Mối quan hệ của người khai với chủ hộ    신고인과 세대주와의 관계를 쓰세요.

### ■ Thông tin cá nhân của người đăng ký 등록할 사람의 인적사항

- Quan hệ với chủ hộ    세대주와의 관계를 쓰세요.
- Ghi họ tên và giới tính (nam/nữ)    성명을 쓰고 성별(남/여)에 체크하세요.
- Ngày tháng năm sinh    생년월일을 쓰세요.
- Chi tiết về nghĩa vụ quân sự    병역사항에 대하여 쓰세요.
- Nơi đăng ký cư trú tiêu chuẩn    등록기준지를 쓰세요.

### ■ Giấy ủy nhiệm 위임장

Theo phần đầu khoản 1 điều 11 và điều 19 nghị định cùng luật 「luật đăng ký nhân dân」 xin ủy nhiệm cho người khai ở trên khai báo đăng ký nhân dân.

「주민등록법」 제11조제1항 단서 및 같은 법 시행령 제19조에 따라 주민등록신고를 위 신고인에게 위임합니다.

- Ngày tháng (Ghi ngày tháng năm) 날짜(년월일)를 쓰세요.
- Người ủy nhiệm (chủ hộ)Ghi họ tên chữ ký và đóng dấu  
위임한 사람(세대주)의 성명을 서명날인과 함께 쓰세요.

### ■ Xin giấy chứng nhận bản khai đăng ký nhân dân

주민등록신고 확인서를 받으세요.